

Mạch nội dung, kiến thức	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ đánh giá						Tổng		
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu		Điểm
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Giáo dục pháp luật	Bài 9. Phòng, chống tệ nạn xã hội.	6 câu		2 câu	1 câu		2 câu	8 câu	3 câu	9
	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	2 câu						2 câu		1
Tổng câu		8		2	1		2	10	3	10
Tỉ lệ %		40%		30%		30%		50%	50%	
Tỉ lệ chung %		70%				30%		100%		

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Giáo dục Pháp luật	Bài 9. Phòng, chống tệ nạn xã hội.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội. - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. Vận dụng: - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội. - Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.	6 TN	2TN,1TL	2 TL
		Bài 10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm gia đình. - Nêu được vai trò của gia đình.	2 TN		
Tổng				8 TN	2TN, 1TL,	2TL
Tỉ lệ %				40 %	30 %	30 %
Tỉ lệ chung				70 %		30 %

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 45 phút

MÃ ĐỀ: A

(Đề gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm)

(Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Đây là tệ nạn xã hội?

- A. Ăn quà vặt. B. Đi học muộn.
C. Không thuộc bài. D. Nghiện chơi bài.

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong đoạn thông tin sau: **“Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm và mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội”.**

- A. đạo đức, pháp luật. B. đạo đức, tình cảm.
C. pháp luật, tình cảm. D. tình cảm, chữ tín.

Câu 3: Hành vi nào sau đây **không phải** là biểu hiện của tệ nạn xã hội?

- A. Nghe lời dạy bảo của thầy cô. B. La cà uống rượu, bia.
C. Bỏ học, chơi game. D. Tự tập đánh lộn.

Câu 4: Ông N trồng cây cần sa. Hành vi này vi phạm điều mấy của luật phòng, chống ma túy năm 2021?

- A. Điều 2. B. Điều 3. C. Điều 4. D. Điều 5.

Câu 5: Pháp luật nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

- A. Khuyến khích trẻ em tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh.
B. Lôi kéo trẻ em đánh bạc, uống rượu, hút thuốc và dùng chất kích thích.
C. Tổ cáo những cá nhân, tổ chức tham gia trồng cây cần sa.
D. Tích cực tuyên truyền những tác hại của cờ bạc, ma túy, mại dâm.

Câu 6: Trong trường hợp sau, chủ thể nào đã **vi phạm** pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

Trường hợp: Anh T có hành vi tổ chức tàng trữ, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Ông Q (bố anh T) biết sự việc, đã tìm mọi cách che giấu và khuyên con trai bỏ trốn. Bà K (là mẹ của anh T) không đồng ý và khuyên con trai nên ra đầu thú để nhận sự khoan hồng.

- A. Ông Q và Bà K. B. Anh T và ông Q.
C. Bà K và anh T. D. Ông Q, bà K và anh T.

Câu 7: Khi một người bạn rủ em hút thử thuốc lá điện tử thì em

- A. đồng ý thử ngay. B. từ chối và đứng xem.
C. đồng ý và rủ thêm bạn khác. D. từ chối và khuyên bạn.

Câu 8: Tình huống: Q là con trai duy nhất trong gia đình nên bố mẹ rất nuông chiều. Mỗi khi Q xin tiền, bố mẹ đều đáp ứng ngay mà không hỏi lý do, mục đích sử dụng. Q thường rủ bạn bè chơi game ăn tiền.

Câu hỏi: Nội dung nào dưới đây **không phải** là nguyên nhân khiến bạn Q vướng vào tệ nạn xã hội?

- A. Bạn Q bị bạn bè xấu lôi kéo, rủ rê.
B. Bố mẹ Q thiếu quan tâm, giáo dục con.
C. Thiếu sự giáo dục của xã hội.
D. Thiếu sự quan tâm, giáo dục của nhà trường.

Câu 9: Ý nào sau đây là đúng khi nói về **gia đình**?

- A. Tập hợp những người cùng sống trong một môi trường xã hội như nhau.
- B. Tập hợp những người cùng huyết thống, thân thuộc.
- C. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống.
- D. Tập hợp những người cùng lao động vui chơi trong một cơ quan đơn vị.

Câu 10: Ý kiến nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của gia đình?

- A. Gia đình là tế bào của xã hội.
- B. Gia đình là nơi nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu.
- C. Gia đình là cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội.
- D. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi cá nhân.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Giới trẻ hiện nay là đối tượng tham gia vào tệ nạn xã hội nhiều nhất. Theo em nguyên nhân do đâu? (Nêu 04 nguyên nhân).

Câu 2 (2.0 điểm): Em sẽ làm gì khi một người bạn mượn tiền mình để đánh bài ăn tiền.

Câu 3 (1.0 điểm): Hãy chia sẻ những việc bản thân đã và sẽ làm để phòng, chống tệ nạn xã hội? (02 việc làm).

.....**HẾT**.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 45 phút

MÃ ĐỀ: B

(Đề gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm)

(Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Đâu **không phải** là tệ nạn xã hội?

- A. Trồng cây cần sa. B. Đi học muộn.
C. Bói toán. D. Đua xe.

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong đoạn thông tin sau: **“Tệ nạn xã hội là những hành vi chuẩn mực xã hội, pháp luật và đạo đức mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội”.**

- A. xấu, vi phạm. B. ảnh hưởng, sai lệch.
C. sai lệch, vi phạm. D. vi phạm, ảnh hưởng.

Câu 3: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của tệ nạn xã hội?

- A. Khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên. B. Xả chất thải chưa qua xử lí ra môi trường.
C. Chặt phá rừng để làm nương rẫy. D. Cá độ bóng đá.

Câu 4: Bà H bán ma túy. Hành vi này vi phạm điều mấy của Bộ luật Hình sự năm 2015?

- A. Điều 251. B. Điều 252. C. Điều 254. D. Điều 255.

Câu 5: Ý kiến nào dưới đây **đúng** khi nói về tệ nạn xã hội?

- A. Tệ nạn xã hội chỉ bắt nguồn từ nguyên nhân: lười biếng, đua đòi.
B. Tệ nạn xã hội gây hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội
C. Tội phạm ma túy chỉ vi phạm pháp luật, không vi phạm về đạo đức.
D. Tội phạm cờ bạc chỉ ảnh hưởng đến kinh tế, không vi phạm pháp luật.

Câu 6: Trong trường hợp sau, chủ thể nào đã vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

Trường hợp: Anh T có hành vi tổ chức tàng trữ, buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Ông Q (bố anh T) biết sự việc, đã tìm mọi cách khuyên con trai từ bỏ việc làm sai trái đó. Bà K (là mẹ của anh T) không đồng ý và khuyên con trai nên bỏ trốn.

- A. Ông Q và Bà K. B. Anh T và ông Q.
C. Bà K và anh T. D. Ông Q, bà K và anh T.

Câu 7: Khi một người bạn rủ em chơi game an toàn thì em

- A. từ chối và khuyên bạn. B. từ chối và đứng xem.
C. đồng ý và rủ thêm bạn khác. D. đồng ý thử ngay.

Câu 8: Tình huống: Q là một học sinh chăm chỉ, ngoan. Nhưng một lần Q đã truy cập vào đường link và vô tình bị lừa hết tiền để dành trong tài khoản.

Câu hỏi: Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân khiến bạn Q vướng vào tệ nạn xã hội?

- A. Q thiếu kiến thức, kĩ năng sống. B. Bố mẹ Q thiếu quan tâm con.
C. Thiếu sự giáo dục của xã hội. D. Q bị bạn bè xấu lôi kéo, rủ rê.

Câu 9: Gia đình **không được** hình thành từ mối quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ hôn nhân.
- B. Quan hệ huyết thống.
- C. Quan hệ nuôi dưỡng.
- D. Quan hệ hợp tác.

Câu 10: Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của gia đình?

- A. Là môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.
- B. Gia đình chỉ có vai trò nuôi dưỡng con cái.
- C. Gia đình là cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội.
- D. Nơi hình thành và nuôi dưỡng nhân cách của mỗi người.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Giới trẻ hiện nay là đối tượng tham gia vào tệ nạn xã hội nhiều nhất. Theo em nguyên nhân do đâu? (Nêu 04 nguyên nhân).

Câu 2 (2.0 điểm): Một người bạn rủ em vào quán chơi điện tử ăn tiền. Em sẽ xử lí như thế nào?

Câu 3 (1.0 điểm): Hãy chia sẻ những việc ở địa phương em đã làm để phòng, chống tệ nạn xã hội? (ít nhất 02 việc làm)

....HẾT.....

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) *Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	A	D	B	B	D	A	C	C

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1. (2.0 điểm)	<i>HS có thể trình bày nhiều nguyên nhân. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Thiếu kiến thức, kỹ năng sống; - Ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ; - Ảnh hưởng của môi trường xã hội và gia đình tiêu cực. - Mặt trái của mạng xã hội; (HS trả lời đúng mỗi ý ghi 0.5 điểm)	2.0
Câu 2. (2.0 điểm)	<i>* Xử lí tình huống:</i> - Em sẽ không cho bạn mượn. - Em sẽ khuyên bạn không được đánh bài vì đánh bài là tệ nạn xã hội. Làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến học tập, ba mẹ buồn, ... (Tùy cách giải thích miễn phù hợp và thuyết phục, GV linh hoạt ghi điểm.)	0.5 1.5
Câu 3. (1.0 điểm)	<i>*HS có thể nêu nhiều việc làm phù hợp. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của tệ nạn xã hội; - Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao để giải trí, vui chơi lành mạnh, bổ ích. - Tích cực tham gia các buổi tọa đàm về phòng chống tệ nạn xã hội do trường tổ chức; (HS nêu được 02 việc làm đúng ghi điểm tốt đa.)	1.0

.....HẾT.....

MÃ ĐỀ B:

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) *Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	D	A	B	C	A	A	D	D

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	<i>*HS có thể trình bày nhiều nguyên nhân. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Thiếu kiến thức, kỹ năng sống; - Ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ; - Ảnh hưởng của môi trường xã hội và gia đình tiêu cực. - Mặt trái của mạng xã hội; (HS trả lời đúng mỗi ý ghi 0.5 điểm)	2.0
Câu 2	<i>* Xử lý tình huống:</i> - Em sẽ từ chối. - Và lấy một lí do là đi công việc giúp mẹ hoặc lên kế hoạch làm việc khác rồi. Đồng thời, khuyên bạn không nên lạm dụng trò chơi điện tử để đánh ăn tiền. Đó là hành vi vi phạm pháp luật.... (Tùy cách giải thích miễn phù hợp và thuyết phục, GV linh hoạt ghi điểm)	0.5 1.5
Câu 3	<i>* HS có thể nêu nhiều việc làm phù hợp. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của tệ nạn xã hội. - Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao để giải trí, vui chơi lành mạnh, bổ ích đối với từng lứa tuổi tạo môi trường lành mạnh. - Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng trong việc giáo dục, phòng ngừa tệ nạn xã hội. - Nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em mình.... (HS nêu được 02 việc làm đúng ghi điểm tốt đa.)	1.0

....HẾT....